

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HS-PT

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Ông **Trịnh Văn Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Lương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 116/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Duy V cùng đồng phạm do kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Duy V** (tên gọi khác: V Nhị), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số nhà 06/2 đường L, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ may; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Doanh, sinh năm 1950; con bà Lê Thị L, sinh năm 1951; vợ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 14/HSST ngày 15/02/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2017 đến ngày 25/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hồ Duy V** (tên gọi khác: V Beo), sinh năm 1987 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn P, sinh năm 1958; con bà Lê Thị N (đã chết); vợ Phạm Thị Kim P, sinh năm 1987; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 20/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Vũ Từ G**, sinh năm 1980 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: thôn ĐaGuri, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vĩnh Đ, sinh năm 1948; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; vợ Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1989; có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2002/HSST ngày 20/8/2002 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai bị xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2017 đến ngày 20/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Đoàn Viết Thế H**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 83/4E, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Viết T, sinh năm 1960; con bà Tạ Thị Mỹ D, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị Tổ V, sinh năm 1994; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016 và nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 2630/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2016 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 16.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe không có giấy phép và đưa xe trái phép.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến ngày 25/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Đoàn Viết Quốc H**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 83/4E, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Viết T, sinh năm 1960; con bà Tạ Thị Mỹ D, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 2633/QĐ-XPVPHC ngày 22/8/2016 bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 16.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe không có giấy phép và đưa xe trái phép.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 25/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Duy T** (tên gọi khác: Nâu), sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: số 45/4E, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T; con bà Hồ Thị

T; vợ Nguyễn Thị Sơn T; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến ngày 20/12/2017 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 05/2017, do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai với Nguyễn Văn H (thường gọi là H Xuyên) nên Hoàng Văn N đã gọi điện thoại cho Nguyễn Duy V (V Nhị) để nhờ V Nhị xuống Di Linh giúp Ng trong việc giải quyết tranh chấp đất với H Xuyên, V Nhị đồng ý. Khi V Nhị đi xuống Di Linh vào khu vực đất tranh chấp bị nhóm khoảng 20 người nghi là của nhóm H Xuyên đuổi đánh nên V Nhị cùng một số người khác bỏ chạy. Do bị nhóm H Xuyên đuổi đánh nên V Nhị nhờ Phạm Đức D (D híp) tổ chức kiếm đông người để vào dẫn mặt H Xuyên, V Nhị có báo cho Ng biết việc nhờ D híp tìm người để dẫn mặt H Xuyên và Ng đã đồng ý đứng ra lo kinh phí (tiền) phục vụ cho việc đi lại ăn ở của nhóm D híp nhưng giữa các bên không thỏa thuận cụ thể về số tiền và lợi ích khi giải quyết công việc, D híp đồng ý. Vào các ngày 31/5/2017 và 06/6/2017 V Nhị có dẫn D híp cùng một số người đi vào khu vực nhà H Xuyên tại thôn 5, xã T, huyện Di Linh để biết địa điểm sau đó các đối tượng lại đi về. Để chi trả cho việc đi lại, ăn ở và đi chơi của nhóm D híp trong thời gian này Ng đã đưa cho V Nhị 10.000.000 đồng và đưa cho D híp 20.000.000 đồng.

Ngày 12/6/2017 D híp điện thoại báo cho Ng và V Nhị sẽ đưa người lên với số lượng đông yêu cầu chuẩn bị nhà nghỉ và chuyển tiền để Duy lo kinh phí đưa người lên Di Linh, Ng đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho D híp với số tiền 40.000.000 đồng. Trong ngày 12/6/2017 D híp đã gọi điện cho Vũ Đình T, Hồ Duy V, Đoàn Viết Quốc H, Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Thiện G, Hồ Thái P, Nguyễn Duy T (Nâu) rủ đi lên Di Linh mục đích dẫn mặt H Xuyên. Vũ Đình T gọi điện cho Phạm Chí H báo Hải kiếm thêm người lên Di Linh. Thông qua các đối tượng khác nhau đã gọi thêm Nguyễn Công L, Đặng Hoàng S và rất nhiều đối tượng khác. Tuy nhiên khi rủ những người khác các đối tượng này không nói rõ mục đích nên trên cơ sở đó các đối tượng đã huy động được khoảng 60 -70 người cùng đi tham gia. Sau đó các đối tượng đi trên 06 xe ô tô các loại, trong đó Hiện điều khiển xe ô tô 04 chỗ biển số 60A-15358 chở theo Phong, Giang, Tân (Nâu) lên thị trấn Di Linh ở tại các nhà nghỉ do Ng chi trả. Cũng trong ngày 12/6/2017, Hoàng Văn N gọi điện thoại rủ Nguyễn Duy T (Trúc), Nguyễn Vũ Từ G và một số đối tượng khác từ Bình Thuận qua Di Linh để thị uy dẫn mặt H Xuyên. Đồng thời trong ngày 12/6/2017 tại nhà của Ng đã chuẩn bị nhiều gây tủyp sắt, dao phục vụ cho việc vào nhà H Xuyên.

Sáng ngày 13/6/2017, nhóm của D híp lên xe ô tô đi vào hướng nhà H Xuyên. Nhóm của Ngọc, V Nhị cũng lên xe ô tô đi vào nhà H Xuyên để cùng với nhóm của D híp tất cả khoảng 100 người đi thị uy, dẫn mặt H Xuyên. Khi nhóm của V nhị đi đến ngã ba gần nhà H Xuyên (ở Thôn 5, xã T, huyện Di Linh) thì dừng xe ô tô lại. V Nhị xuống xe và bỏ các bao đựng hung khí (gồm: tuýp sắt, rựa phát) xuống xe. Nhóm của D híp đi phía sau, thấy nhóm V Nhị xuống xe thì nhóm của D híp cũng xuống xe và đi lại phía nhóm V Nhị lấy hung khí. Các đối tượng tham gia lúc đó đã lấy rựa phát, tuýp sắt, trong đó: Vũ beo mang theo một dao tự chế từ Đồng Nai (dạng kiếm Nhật), Trí thắng cầm một tuýp sắt, D híp, Huy và Hải mỗi người cầm một rựa phát, V Nhị cầm một tuýp sắt và một cây cơ bida; Tân (Trúc), Tân (Nâu), Sơn, Lý, Giang và Phong mỗi người cầm một tuýp sắt. Số đối tượng còn lại cũng cầm theo hung khí, rồi cả nhóm cùng đi về phía nhà H Xuyên. Sau khi vào bên trong nhà H Xuyên thì một số đối tượng la hét gây mất trật tự trị an và đập phá làm hư hỏng một số tài sản, gồm: 02 ti vi, CPU máy tính, 01 camera quan sát, hộp đèn nháy, cây cảnh, tượng gốm sứ. Thấy có nhiều đối tượng đi vào nhà mình thì Nguyễn Việt A, sinh năm 2001 (là con trai của H Xuyên) đã cầm một con dao định lao vào chém nhóm người này thì bị một người cầm vỏ kiếm gõ vào đầu và bị một người dùng tuýp sắt đánh vào tay làm con dao trên tay Việt A rơi xuống đất và bị thương. Sau khi không tìm thấy H Xuyên và đập phá đồ đạc, tài sản trong nhà H Xuyên thì các đối tượng tham gia đã đi ra khỏi nhà H Xuyên. Tại thời điểm đó có người hô “có Công an tới” nên tất cả các đối tượng đã lên xe bỏ đi. Trên đường đi về khi đến địa phận huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng thì Ng đưa cho Duy một xấp tiền khoảng 30 triệu đồng lo chi phí đi lại.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 (một) giỏ màu đen hiệu Jeep, 01 (một) áo sơ mi ca-rô dài tay màu đỏ, đen, trắng, 01 (một) quần Jeans lưng màu xanh (do Hồ Duy V mang theo khi gây án) và 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 60A - 153.58.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Di Linh xác định giá trị thiệt hại tài sản gồm: 02 ti vi, CPU máy tính, 01 camera quan sát, hộp đèn nháy, cây cảnh, tượng gốm sứ có tổng trị giá 14.565.000 đồng. Đối với việc làm hư hỏng tài sản này, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án và do chưa xác định được bị can nên đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với việc Nguyễn Việt A bị đánh thương tích gia đình Nguyễn Thị X cũng từ chối giám định, không yêu cầu giám định xử lý.

Riêng đối với hành vi của các đối tượng khác có liên quan đi cùng đến nhà H Xuyên nhưng khi đi không biết rõ mục đích, vai trò thứ yếu và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự xét thấy không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi của Vũ Đình T do quá trình làm việc có dấu hiệu bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định trưng cầu giám định và tách ra để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 58b/Ctr-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Đoàn Viết Thiện G và Đặng Hoàng S về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố Hoàng Văn N, Nguyễn Duy V (Nhị), Phạm Đức D (Híp), Hồ Duy V (Beo), Phạm Chí H, Nguyễn Công L, Nguyễn Vũ Từ G, Nguyễn Duy T (Nâu), Nguyễn Duy T (Trúc), Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H, Hồ Thái P.

Bản án số 31/2018/HS-ST ngày 28-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng:

1. Tuyên bố các bị cáo Đoàn Viết Thiện G, Đặng Hoàng S, Hoàng Văn N, Nguyễn Duy V, Phạm Đức D, Hồ Duy V, Phạm Chí H, Nguyễn Công L, Nguyễn Vũ Từ G, Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Nâu), Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Trúc), Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H, Hồ Thái P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đoàn Viết Thiện G 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 245; điểm p, khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; Điều 20; Điều 33; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Đức D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến 20/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Chí H 14 (Mười bốn) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử

phạt bị cáo Nguyễn Công L 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Từ G 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 11/7/2017 đến ngày 20/7/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hồ Duy V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến ngày 20/12/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đoàn Viết Thế H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến ngày 25/10/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đoàn Viết Quốc H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 25/10/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Trúc) 13 (Mười ba) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Hồ Thái P 13 (Mười ba) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Nâu) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến 20/12/2017.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/9/2018 bị cáo Nguyễn Vũ Từ G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/9/2018 bị cáo Nguyễn Duy V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/9/2018 các bị cáo Hồ Duy V, Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H, Nguyễn Duy T (Nâu) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cho thấy:

Các bị cáo khai nhận do có mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai tại địa bàn xã Tân Lâm, huyện Di Linh từ trước đó với đối tượng Nguyễn Văn H (thường gọi là H Xuyên) nên Hoàng Văn N và Nguyễn Duy V (V Nhị) thông qua Hồ Duy V (Vũ Beo) đã liên hệ với Phạm Đức D (D híp), trú tại huyện Thông Nhất, tỉnh Đồng Nai để nhờ Duy huy động đông người lên địa bàn xã Tân Lâm, huyện Di Linh với mục đích thị uy, dẫn mặt H Xuyên giải quyết mâu thuẫn và được Phạm Đức D đồng ý. Sau nhiều lần Phạm Đức D, Hồ Duy V (Beo) cùng Nguyễn Duy T (Nâu), Đoàn Viết Quốc H, Đoàn Viết Thế H, Hồ Thái P, Đoàn Viết Thiện G, Vũ Đình T (Trí thắng) lên Di Linh gặp Hoàng Văn N, Nguyễn Duy V (V Nhị) thăm dò địa bàn trước vào các ngày 30/5/2018 và ngày 06/8/2017 thì đến ngày 12/6/2017 Phạm Đức D Duy đã huy động người để đi lên huyện Di Linh. Ngoài số đối tượng đã tham gia đi lên Di Linh trong những lần trước thì D híp còn nói Trí Thắng huy động thêm người đi lên Di Linh. Trí Thắng đã liên lạc với Phạm Chí H nhờ Hải huy động thêm người cùng lên Di Linh. Trên cơ sở yêu cầu của Trí Thắng Hải đã huy động được 07 đối tượng khác cùng tham gia. Ngoài ra, Trí Thắng còn huy động Nguyễn Công L huy động thêm người lên Di Linh.

Trong khi đó, cùng thời gian ngày 12/6/2017 Hoàng Văn N đã liên lạc với Nguyễn Duy T1 (Trúc), Lữ Thanh S và Nguyễn Vũ Từ G (từ huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận) lên Di Linh để cùng tham gia thị uy, dẫn mặt H Xuyên.

Tối ngày 12/6/2017, nhóm D híp lên tới Di Linh và nghỉ tại các nhà nghỉ: Tuấn Vũ và Hải Đăng ở thị trấn Di Linh, huyện Di Linh. Nhóm của T1 (Trúc) thì nghỉ tại nhà của Ngọc cùng với Ngọc, V Nhị và một số đối tượng khác. Cũng trong buổi tối ngày 12/6/2016 thì Ngọc đã chuẩn bị tại nhà mình một số hung khí, gồm: tuýp sắt, rựa phát, số hung khí đó Ng bỏ vào trong 03 bao tải.

Khoảng 10 giờ sáng ngày 13/6/2017 các đối tượng trên hẹn nhau tập trung khoảng hơn 100 đối tượng khác tại Ngã ba xã Tân Lâm một hướng đi tỉnh Đắc Nông, một hướng đi xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, một hướng đi xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh (gần nhà H Xuyên) mang theo hung khí, đi từ ngã ba vào nhà H Xuyên đập phá một số đồ đạc, đánh anh Nguyễn Việt A (con của H Xuyên) gây thương tích.

[2] Các bị cáo đều nhận thức rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn

xã hội. Khi những hình ảnh, cảnh quay (video clip) về hành vi gây rối của các bị cáo được đưa lên thông tin đại chúng đã gây xôn xao, hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, tạo nên dư luận xấu về tình hình trị an trên địa bàn huyện Di Linh nói riêng và địa bàn tỉnh Lâm Đồng nói chung. Trong tình hình diễn biến việc tranh chấp đất đai tại địa bàn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến ngày càng phức tạp, các nhóm đối tượng thường lôi kéo người ở địa bàn khác đến đe dọa sử dụng vũ lực, uy hiếp tinh thần lẫn nhau để giải quyết mâu thuẫn thì cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh như án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy V, Hồ Duy V, Nguyễn Vũ Từ G, Nguyễn Duy T (Nâu); Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H đều xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ; phân hóa đồng phạm; xem xét xử phạt các bị cáo với mức án đã tuyên là phù hợp. Đồng thời các bị cáo kháng cáo nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy V, Hồ Duy V, Nguyễn Vũ Từ G, Nguyễn Duy T (Nâu), Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy V, Hồ Duy V, Nguyễn Vũ Từ G, Nguyễn Duy T (Nâu), Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến 20/12/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Từ G 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 11/7/2017 đến ngày 20/7/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Duy V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 đến ngày 20/12/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Viết Thế H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến ngày 25/10/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đoàn Viết Quốc H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến ngày 25/10/2017

- Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (Nâu) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ vào thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2017 đến 20/12/2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy V, Hồ Duy V, Nguyễn Vũ Từ G, Nguyễn Duy T (Nâu), Đoàn Viết Thế H, Đoàn Viết Quốc H; mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;
- VKSND huyện Di Linh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Di Linh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Văn Hiệp

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Hữu Hồng

Huỳnh Văn Hiệp

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÂM ĐỒNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 10 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Hiệp**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Châu Thạch**

Ông **Nguyễn Hữu Hồng**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Đồng Ng Nam, sinh ngày 12-10-1995 tại tỉnh Lâm Đồng; bị cáo Nguyễn Trần Phong, sinh ngày 10-5-1995 tại tỉnh Lâm Đồng đã bị Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt bị cáo Nam 05 năm tù, bị cáo Phong 05 năm tù.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về áp dụng pháp luật:

- Thẩm phán Thạch:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Tuấn; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đồng Ng Nam (tên gọi khác: Mon) và bị cáo Nguyễn Trần Phong (tên gọi khác: Cọt) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Đồng Ng Nam 05 (Năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10-5-2018.

Áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Phong 05 (Năm) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15-5-2018.

- *Thẩm phán Hồng*: Thông nhất ý kiến Thẩm phán Thạch nêu trên.

- *Thẩm thẩm chủ tọa*: Thông nhất ý kiến các Thẩm phán nêu trên.

Biểu quyết: 3/3 đạt 100%.

2. Về các nội dung khác:

- *Thẩm phán Thạch*:

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 của bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đồng Ng Nam, bị cáo Nguyễn Trần Phong có trách nhiệm liên đới theo phần để bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn số tiền còn lại 76.116.000đ; bị cáo Đồng Ng Nam có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn số tiền là 38.058.000đ; bị cáo Nguyễn Trần Phong có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phạm Tuấn số tiền là 38.058.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đồng Ng Nam, Nguyễn Trần Phong không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo phải chịu án phí dân sự theo quy định, bị cáo Đồng Ng Nam phải chịu 1.902.000đ án phí dân sự,

bị cáo Nguyễn Trần Phong phải chịu 1.902.000đ án phí dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- *Thẩm phán Hồng*: Thống nhất ý kiến Thẩm phán Thạch nêu trên.

- *Thẩm thẩm chủ tọa*: Thống nhất ý kiến các Thẩm phán nêu trên.

Biểu quyết: 3/3 đạt 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày; Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Hữu Hồng

Huỳnh Văn Hiệp